

Số: 51 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học,  
Trường Đại học Tân Trào**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-KĐCLGD ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng ngày 23 tháng 8 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Tân Trào cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH TTr;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**

Kèm theo Nghị quyết số: 51 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng  
 Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                     |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 1.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 2.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 3.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 4.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 5.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.3        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>7</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 6.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.6        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.7        | 4                  |                      |                         |                       |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí        | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|----------------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                            |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>        |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 7.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.5               | 3                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b>        |                    | <b>4,00</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 8.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>        |                    | <b>4,20</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 9.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.5               | 5                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |                    | <b>4,00</b>          | <b>6</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 10.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.2              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.3              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.4              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.6              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |                    | <b>3,80</b>          | <b>3</b>                | <b>60,00%</b>         |
| Tiêu chí 11.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.2              | 5                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.3              | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.4              | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Điểm đánh giá chung</b> | <b>3,92</b>        | <b>3,90</b>          | <b>44</b>               | <b>88,00%</b>         |

2

## Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**

(Kèm theo Nghị quyết số: **51**/NQ-HĐKĐCLGD ngày **25** tháng **8** năm 2025 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Tân Trào được thành lập ngày 14 tháng 8 năm 2013 theo Quyết định số 1404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiền thân của Trường Đại học Tân Trào là Trường Sơ cấp Sư phạm được thành lập ngày 13/10/1959 và được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang ngày 11/02/1999; được đổi tên thành Trường Cao đẳng Tuyên Quang ngày 30/6/2011.

Khoa Sư phạm thuộc Trường Đại học Tân Trào được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Khoa học cơ bản và Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non theo Nghị quyết số 316/NQ-HĐTĐHTT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Trường.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:***

### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học được xác định rõ ràng với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, đáp ứng mục tiêu của Luật Giáo dục đại học.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin có đủ thông tin theo quy định, đã cập nhật những vấn đề mới và có những thay đổi đáng kể về nội hàm.
3. Các học phần trong chương trình dạy học ngành Công nghệ thông tin được bố trí hợp lý, liên kết chặt chẽ với nhau.
4. Nhà trường chính thức tuyên bố Triết lý giáo dục là “Chất lượng - Phát triển bền vững - Hội nhập” và được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giảng viên, người học.
5. Các phương pháp kiểm tra đánh giá có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính công bằng trong đánh giá kết quả học tập.
6. Đội ngũ giảng viên của Khoa được quy hoạch và phát triển trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, yêu cầu của chương trình đào tạo và phù hợp với quy hoạch của Trường.
7. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được triển khai hằng năm, trên cơ sở khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ.



8. Chính sách và quy định tuyển sinh vào học chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin được xác định rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và được cập nhật hằng năm.

9. Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh và có không gian ngoài trời rộng rãi dành cho các hoạt động ngoại khóa, thể dục, thể thao.

10. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa đã được sử dụng trong quá trình giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng các bài giảng các học phần trong chương trình dạy học.

11. Nhà trường đã thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan và cung cấp số liệu phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp, xây dựng các chính sách nâng cao chất lượng đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học và các hoạt động của Trường.

## **II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ**

1. Nhà trường cần nghiên cứu, rà soát lại các chuẩn đầu ra để lượng hóa cụ thể một số chuẩn đầu ra định tính phục vụ cho việc định lượng đo lường đánh giá chính xác được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học.

2. Trường/Khoa cần có những giải pháp hữu hiệu hơn thông qua các mối liên kết với các cựu sinh viên để kết nối được đông đảo các nhà tuyển dụng, các sở giáo dục và đào tạo các tỉnh tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để cải tiến chương trình đào tạo và cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin.

3. Khi tham khảo và đối sánh chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của Trường với các chương trình đào tạo Công nghệ thông tin của các cơ sở giáo dục đại học khác, Khoa cần nghiên cứu sâu các nội dung về kiến thức và kỹ năng được truyền tải trong mỗi học phần, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá để tạo lập cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của Trường.

4. Nhà trường cần rà soát lại các đề cương học phần để bổ sung và hoàn thiện hơn với những hướng dẫn chi tiết cho sinh viên về việc tự học, tự nghiên cứu.

5. Nhà trường cần phân tích phổ điểm của các kết quả thi hết học phần, xác định độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi hết học phần để xác định sự chính xác của các đề thi hết học phần đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra học phần.

6. Trường/Khoa nên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về các phương pháp giảng dạy áp dụng công nghệ số và các ứng dụng của AI cho đội ngũ giảng viên.

7. Nhà trường mở rộng các hình thức và nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên đa dạng và phù hợp hơn.

8. Nhà trường/Khoa nên định kỳ hằng năm tổ chức các chương trình tập huấn về các kỹ năng tư vấn trong học tập và kỹ năng sống, đặc biệt là đối với đối tượng người học bậc đại học để nâng cao hiệu quả tư vấn của đội ngũ cố vấn học tập.

9. Nhà trường nên có lộ trình để từng bước nâng cấp/trang bị mới các máy tính, máy projector, máy in đã hết thời gian khấu hao sử dụng và chất lượng không còn đảm bảo cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của các bên liên quan.

10. Nhà trường/Khoa cần có chính sách khuyến khích đội ngũ giảng viên thực hiện các nghiên cứu khoa học về đổi mới dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá.

11. Nhà trường/Khoa cần đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin trình độ đại học có việc làm/có việc làm đúng ngành với các cơ sở giáo dục khác để có được bức tranh tổng thể về nhu cầu nguồn nhân lực ngành công nghệ thông tin và có giải pháp phù hợp trong chính sách tuyển sinh và hỗ trợ người học tìm việc làm.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./

2

